



TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2022

Ho Chi Minh City, September 14, 2022

V/v: Góp ý lần 2 dự thảo Thông tư ghi nhãn dinh dưỡng đối với thực phẩm

Subject: 2nd Comments on Draft Circular on Nutrition Labeling for Food Products

Kính gửi: Bộ Trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan

Respectfully to: Ms. Dao Hong Lan, Minister of Health

Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt nam (AmCham Vietnam) xin gửi tới Bộ Trưởng lời chào trân trọng nhất và kính chúc Bộ Trưởng sức khỏe và nhiều thành công trong việc lãnh đạo ngành y tế vượt qua những khó khăn hậu đại dịch Covid-19.

The American Chamber of Commerce in Vietnam (AmCham Vietnam) would like to extend to you our sincere greetings and best wishes for your health and success in directing the health sector to overcome post-Covid-19 difficulties.

Về Dự thảo Thông tư hướng dẫn ghi nhãn dinh dưỡng đối với thực phẩm (sau đây gọi tắt là Dự thảo), AmCham đã gửi Bộ Y Tế ý kiến góp ý chi tiết trong công văn ngày 24/05/2022. Chúng tôi đã hỗ trợ Vụ Pháp chế - Bộ Y tế tổ chức Hội thảo ngày 26/8/2022 để cộng đồng doanh nghiệp có thể trao đổi kỹ hơn với Bộ Y tế về các vấn đề của Dự thảo.

Regarding the Draft Circular on Nutrition Labeling for Food Products (hereinafter referred to as the Draft), AmCham has submitted our detailed comments in the Position Paper dated May 24, 2022 to the Ministry of Health. We have also assisted the Department of Legal Affairs - Ministry of Health in holding the Seminar on August 26, 2022 for enterprises to discuss the Draft issues more closely with the Ministry of Health.

Trong Dự thảo mới nhất trình bày ở Hội thảo, chúng tôi thấy Vụ Pháp chế đã tiếp thu một số ý kiến của chúng tôi trước đây, như bỏ song ngữ trong mẫu nhãn dinh dưỡng, bổ sung một số loại trừ cho đồ uống có cồn, chè-cà phê bổ sung hương liệu. Tuy nhiên, các quan ngại lớn của các thành viên hiệp hội vẫn không được tiếp thu trong Dự thảo mới. Ban Soạn thảo đã đưa ra một số giải thích, nhưng chúng tôi cho rằng các giải thích này là không rõ ràng, thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, và nếu vẫn tiếp tục thực hiện sẽ có nguy cơ lớn gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất-kinh doanh và đời sống nhân dân, trong khi chưa có báo cáo đánh giá lợi ích mang lại, vì vậy chúng tôi kiến nghị Bộ Trưởng chỉ đạo các Vụ, Cục liên quan xem xét kỹ lại các quan ngại của các doanh nghiệp, cụ thể là:

Some of our previous comments, such as removing the bilingual section in the nutrition labeling templates, adding some exclusions for alcoholic beverages, and tea and coffee with added flavorings, have been absorbed and integrated by the Legal Department into the latest Draft presented at the Seminar. However, the major concerns of AmCham members have not yet been considered in the new Draft. For the unclear, non-scientific and practical-evidence-based explanations of the Drafting Committee and no benefit assessment report, it is likely that the enforcement of this new Draft will have a tremendous negative impact on production and business activities, as well as people's life. Therefore, we recommend the Minister direct relevant departments and agencies to review the concerns raised by enterprises, specifically carefully:

1. Cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng quy định tại điều 6 không phù hợp với Codex quốc tế và đại đa số các nước, gây khó khăn cho sản xuất-kinh doanh:

1. The methods of indicating nutrition facts and nutritional values set forth in Article 6 are not consistent with Codex and regulations of most parts of the world, making it difficult for production and business activities:

a. Điều 6 bắt buộc ghi nhãn dinh dưỡng bằng cả 2 cách: (1) theo số g trong 100g hoặc 100ml; (2) theo phần trăm (%) giá trị dinh dưỡng tham chiếu tính theo 2000 kcal (là giá trị cho người lớn khỏe mạnh bình thường).

a. Article 6 requires both labeling methods: 1. in grams per 100g or 100ml; 2. as a percentage (%) of the Nutrient Reference Value (NRV) in 2000 kcal (for an average adult).

Yêu cầu này là không phù hợp với quốc tế, vì Codex (CAC/GL 2-1985) và TCVN 7088:2015 chỉ bắt buộc ghi theo cách 1, còn cách 2 là tự nguyện như trích dẫn dưới đây:

This requirement is not consistent with international practices as Codex (CAC/GL 2-1985) and TCVN 7088:2015 only require labeling in method 1 while method 2 is voluntary as quoted below:

3.4.3 Thông tin về hàm lượng protein... phải được biểu diễn bằng số g có trong 100 g hoặc 100 ml

3.4.3 Protein content... shall be expressed in grams per 100 g or 100 ml.

3.4.4. Ngoài ra, thông tin về protein và dinh dưỡng cũng có thể biểu thị theo phần trăm của NRV.

3.4.4. Additionally, protein contents and nutrition facts can also be expressed as a percentage of the NRV.

Đại đa số các nước, ví dụ Nhật bản, Malaysia, Singapore cũng quy định giống Codex.

Most parts of the world, such as Japan, Malaysia, and Singapore adopt similar regulations as Codex.

b. Một bất hợp lý nữa là 3/6 giá trị dinh dưỡng tham chiếu tính theo 2000 kcal trong Dự thảo là khác hoặc không có trong Codex, không rõ cơ sở khoa học.

b. It is also unreasonable that 3 out of 6 nutrient reference values in 2000 kcal specified in the Draft are different or absent from Codex, with unknown scientific evidence.

- Protein: Dự thảo 70 g, Codex 50 g;
Protein: Draft 70 g, Codex 50 g;
- Chất béo: Dự thảo 56g, Codex không có
Fat: Draft 56g, Codex None
- Carbohydrat: Dự thảo 305 g, Codex không có
Carbohydrates: Draft 305 g, Codex None

Việc bắt buộc ghi theo cả 2 cách, với thông số khác với quốc tế, gây rất nhiều bất lợi cho cả doanh nghiệp và người tiêu dùng:

The mandatory labeling in both methods, with different parameters from international ones, will cause a lot of disadvantages for both enterprises and consumers:

- Yêu cầu tất cả thực phẩm phải ghi nhãn % giá trị dinh dưỡng tham chiếu theo nhu cầu của người trưởng thành khỏe mạnh bình thường 2000 kcal/ngày là phi lý và phản khoa học, thậm chí gây mất an toàn cho người tiêu dùng, vì thực phẩm có rất nhiều loại, dùng cho nhiều đối tượng khác nhau, trẻ nhỏ chỉ có nhu cầu 200-500 kcal/ngày, người già, người bệnh, phụ nữ có thai và các đối tượng đặc biệt đều có nhu cầu dinh dưỡng riêng khác xa giá trị 2000 kcal. Thông tư 43/2014/TT-BYT của Bộ Y tế và Quyết định 2615/QĐ-BYT ban hành Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt nam đều quy định các nhu cầu dinh dưỡng khác nhau cho từng lứa tuổi và từng đối tượng cụ thể. Việc bắt ghi nhãn thực phẩm cho trẻ em, thực phẩm cho người già, thực phẩm cho bệnh nhân... chỉ dựa theo nhu cầu dinh dưỡng của người trưởng thành khỏe mạnh sẽ dẫn đến hiểu nhầm cho người tiêu dùng và hậu quả về sức khỏe.

It is improper and unscientific, even harmful to consumers' health, to require all food products to be labelled with a percentage of the nutrient reference values in 2000 kcal/day according to the dietary allowance of an average adult. Food products are divided into many categories, intended for different subjects ranging from young children who only need 200-500 kcal/day, the elderly, the sick, and pregnant women to special subjects with nutritional needs far from 2000 kcal. Circular No. 43/2014/TT-BYT issued by the Ministry of Health and Decision No. 2615/QĐ-BYT providing for the Recommended Dietary Allowance for Vietnamese people both set forth different dietary allowances for specific age groups and subjects. The mandatory labeling of food products for children, the elderly, patients, etc., only according to the dietary allowance of an average adult will lead to misunderstandings for consumers and health consequences.

- Tạo gánh nặng không cần thiết cho các doanh nghiệp Việt nam

- *An unnecessary burden for Vietnamese enterprises.*

- Gây cản trở thương mại giữa Việt nam và các nước: nếu nhãn gốc thực phẩm nhập khẩu có ghi % theo giá trị của Codex (ở các nước là ghi tự nguyện) sẽ khác với % theo giá trị của Thông tư. Doanh nghiệp sẽ phải dán nhãn phụ đè lên nhãn gốc để che sự khác biệt này, nhưng như vậy lại vi phạm quy định của Nghị định 43/2017/NĐ-CP là nhãn phụ không được che lấp thông tin trên nhãn gốc.

-An obstacle to trade between Vietnam and other countries: The percentage of the nutrient reference value according to Codex (voluntarily in other countries) indicated on the primary label of an imported food product (if any) will be different from that according to the Circular. Therefore, a secondary label must be put on top of the primary label to cover this difference, but this violates Decree No. 43/2017/ND-CP that the secondary label shall not cover the information on the primary label.

- Gây khó khăn cho những nhãn có diện tích nhỏ không thể ghi quá nhiều thông tin.

-A problem for small labels that cannot contain too much information.

- Không có báo cáo đánh giá lợi ích thu được mà chỉ nói chung chung: để bảo vệ sức khỏe. Đề nghị phải có nghiên cứu làm rõ việc ghi theo cả 2 cách có giúp giảm được bao nhiêu bệnh tật trước khi đưa ra yêu cầu.

-No benefit assessment report other than a general statement that it is to protect health. It is recommended that research be done to point out how much disease-reducing labeling in both methods can help before making the requirement.

KIẾN NGHỊ 1:

RECOMMENDATION 1:

Để tránh tạo rào cản trong thương mại quốc tế, không gây cản trở sản xuất-kinh doanh, chúng ta cần phải:

To eliminate barriers in international trade and obstacles in production and business activities, we have to:

- Chuyển yêu cầu ghi % Giá trị dinh dưỡng tham chiếu từ bắt buộc thành tự nguyện, giống Codex quốc tế và đại đa số các nước trên thế giới.

-Change the requirement to indicate the percentage of the Nutrient Reference Value from mandatory to voluntary, to be consistent with regulations of Codex and most parts of the world.

- Xem lại các Giá trị dinh dưỡng tham chiếu cho phù hợp với Codex

-Review the Nutrient Reference Values for compliance with Codex

2. Yêu cầu ghi nhãn 7 chất với tất cả các nhóm thực phẩm (tại Điều 5) là chưa phù hợp với thực tiễn Việt nam, không dựa theo quản lý rủi ro.

2. The requirement to indicate 7 nutrients on the labels of all food groups (in Article 5) is incompatible with Vietnamese practice and inconsistent with risk management principles.

Trong công văn góp ý trước đây, chúng tôi đã kiến nghị ghi nhãn 4 chất thay cho 7, giống các nước trong khu vực như Singapore, Malaysia, hoặc 5 chất như Nhật bản ⁽¹⁾, đồng thời áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro để phân loại nhóm sản phẩm nào cần ghi chỉ tiêu gì, ví dụ nhóm sản phẩm thức ăn nhanh, thực phẩm chiên rán vốn có nhiều chất béo bão hòa thì mới cần ghi hàm lượng chất béo bão hòa, nhóm nước giải khát thường hay chứa nhiều đường thì mới cần ghi tổng đường. Tuy nhiên, Ban Soạn thảo không tiếp thu với lý do: Mô hình bệnh tật của Việt Nam hiện nay với sự gia tăng của các bệnh không lây nhiễm như tim mạch, huyết áp, tiểu đường, đột quỵ...; đây là khuyến cáo của Codex nên Việt nam cần áp dụng

In the previous position paper, we recommended labeling 4 nutrients instead of 7, like countries in the region such as Singapore and Malaysia, or 5 nutrients like Japan ⁽¹⁾, while applying risk management principles to classify product groups for specific labeling. For example, saturated fat content must be indicated for fast foods, and fried foods that are high in saturated fat or beverages are subject to the total sugars claim requirement because they often contain many sugars. Nonetheless, the Drafting Committee rejected it for the following reason: Vietnam's current disease pattern shows an increase in noncommunicable diseases such as cardiovascular disease, blood pressure, diabetes, stroke, etc.; and this is a Codex recommendation that Vietnam needs to apply.

Chúng tôi cho rằng lý do Ban Soạn thảo đưa ra là không phù hợp, vì:

We are not satisfied with these reasons as:

- Sự gia tăng bệnh không lây nhiễm này là chung trên toàn thế giới chứ không riêng của Việt nam. Singapore, Malaysia hay Nhật bản cũng có những vấn đề này, nhưng họ cũng chỉ yêu cầu ghi nhãn 4 chất và 5 chất, chứ không phải 7 chất. Nếu nói ghi nhãn 7 chất là vì sức khỏe nhân dân, không lẽ Singapore, Malaysia hay Nhật không quan tâm đến sức khỏe nhân dân bằng Việt nam?

-This increase in noncommunicable diseases is common worldwide, not only in Vietnam. Singapore, Malaysia, and Japan have suffered it, but they only require labeling 4 or 5 nutrients instead of 7. If indicating 7 mandatory nutrients on labels is for people's health, is it possible that Singapore, Malaysia and Japan are not as concerned about people's health as Vietnam?

- Chưa thấy có báo cáo đánh giá việc ghi nhãn 7 chất có làm giảm được sự gia tăng các bệnh này không so với ghi nhãn 4 chất như của Singapore, Malaysia, hay ghi nhãn 5 chất như của Nhật, trong khi tổn kém hơn hàng trăm tỷ mỗi năm cho doanh nghiệp (**thư góp ý lần trước đã nêu rõ với 2 chỉ**

tiêu ghi nhãn nhiều hơn so với Nhật, riêng tiền kiểm nghiệm, doanh nghiệp Việt nam tốn kém thêm 381 tỷ năm đầu và 127 tỷ mỗi năm).

-There have been no reports on reducing these diseases thanks to indicating 7 nutrients on labels instead of 4 ones as adopted by Singapore and Malaysia, or 5 ones as adopted by Japan, while it costs so much each year for enterprises to comply with this requirement. (The previous position paper stated that due to 2 more labeling indicators than in Japan, it is estimated that enterprises will spend an additional VND 381 billion in the first year and VND 127 billion per year on inspection fees).

- Codex cũng nói rõ các khuyến cáo của Codex là tự nguyện, không bắt buộc. Các nước tùy theo tình hình cụ thể để áp dụng.

-Codex also clearly states that Codex recommendations are for voluntary application by members depending on their specific situations.

KIẾN NGHỊ 2:

RECOMMENDATION 2:

Áp dụng phương pháp quản lý khoa học là phân nhóm sản phẩm để quản lý theo rủi ro, nhóm có nguy cơ cao về chất nào thì cần ghi nhãn chất đó, chứ không cào bằng, bắt tất cả các nhóm thực phẩm đều ghi nhãn giống nhau như Dự thảo, vừa tốn kém, vừa thiếu hiệu quả. Cụ thể:

A methodological management method should be adopted. For cost-effective management, products are categorized by risk. Accordingly, high-risk substances will be indicated on the labels of the corresponding product groups instead of applying the same labeling requirement for all food groups under the Draft. Details are as follows:

- *Với thực phẩm bao gói sẵn nói chung:* Ghi nhãn 4 chất thay cho 7 chất, giống các nước trong khu vực như Singapore, Malaysia, hoặc ghi nhãn 5 chất như Nhật bản¹.

-For prepackaged foods in general: Labeling 4 nutrients instead of 7 ones, like countries in the region, such as Singapore and Malaysia, or 5 ones like Japan.

- *Với thức ăn nhanh, thực phẩm chiên rán bao gói sẵn, mì ăn liền:* ghi thêm hàm lượng chất béo bão hòa;

¹ Dự thảo yêu cầu 7 chỉ tiêu: năng lượng và 6 dưỡng chất (đạm, chất béo, chất béo bão hòa, carbohydrat, tổng đường, natri). Singapore: 4 chỉ tiêu: Năng lượng, đạm, chất béo, carbohydrat. Malaysia: 4 chỉ tiêu như Singapore, riêng nước giải khát thêm tổng đường. Nhật bản 5 chỉ tiêu: Năng lượng, đạm, chất béo, carbohydrat, natri.

The Draft provides for 7 indicators consisting of energy and 6 nutrients (protein, fat, saturated fat, carbohydrates, and total sugars. Singapore requires 4 indicators: energy, protein, fat, and carbohydrates. Malaysia sets out 4 mandatory indicators like Singapore, except for soft drinks with total sugars. Japan applies 5 indicators: energy, protein, fat, carbohydrates, and salt.

-For fast food, prepackaged fried food, and instant noodles: adding the saturated fat content;

- Với nước giải khát: ghi thêm tổng đường

-For soft drinks: adding the total carbohydrate content

- Nước mắm, nước chấm: Chỉ bắt buộc ghi hàm lượng đạm và natri.

-For fish and dipping sauces: Only the protein and sodium contents are required.

3. Phạm vi điều chỉnh quy định trong Điều 1 là quá rộng, nhiều điểm không phù hợp, nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất-kinh doanh và đời sống nhân dân:

3. The broad governing scope specified in Article 1 shows inappropriateness and is likely to have a material adverse impact on production and business activities and people's life:

* Dự thảo sửa đổi mới nhất vẫn chưa loại trừ các sản phẩm không bắt buộc ghi nhãn quy định trong khoản 2 điều 1 Nghị định 43/2017/NĐ-CP (thực phẩm xuất khẩu không tiêu thụ nội địa, thực phẩm là hàng hóa thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng, hàng hóa sử dụng trong trường hợp khẩn cấp nhằm khắc phục thiên tai, dịch bệnh), và điều 25, khoản 1 & 2 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, như hàng nhập để sản xuất xuất khẩu, gia vị, thảo mộc, bao bì có diện tích nhỏ dưới 10cm²....

***The latest revised draft has still covered the labeling-exempt food products as specified in Clause 2, Article 1 of Decree No. 43/2017/ND-CP (exported food products without domestic use, food products in the area of security and national defense, food products used for emergencies to recover from natural disasters or epidemics), and Clauses 1 & 2, Article 25 of Decree No. 15/2018/ND-CP (imported products for manufacturing exported items, seasonings, herbs, or packages with a surface area of less than 10cm², etc.)**

* Bao bì diện tích nhỏ cũng không được loại trừ trong Dự thảo là rất bất cập, vì rất không có diện tích để ghi. Kinh nghiệm của EU là không yêu cầu ghi nhãn dinh dưỡng với bao bì có diện tích nhỏ dưới 25 cm².

***It is inadequate that packages with a small surface area are still covered by the Draft due to not much room for labeling. In the EU, nutrition labeling is not required for packages with the largest surface area of less than 25 cm².**

Nếu theo Dự thảo thì hộp sữa chua Vinamilk, hay gói kẹo cao su sẽ bị cấm bán trên thị trường vì không có diện tích để ghi nhãn dinh dưỡng!

As a result, under the Draft, Vinamilk yogurt boxes or chewing gum packs may be banned from being marketed due to no room for nutrition labeling!



* Theo Dự thảo, Thực phẩm sản xuất theo phương pháp thủ công cũng phải ghi nhãn 7 chất.

**Under the Draft, handmade food products are subject to the 7-nutrient labeling requirement.*

Mặc dù thư kiến nghị trước chúng tôi đã đề nghị bỏ vì thực tế các sản phẩm này không thể đáp ứng được, nếu vẫn yêu cầu ghi nhãn 7 chất, các sản phẩm này sẽ bị cấm bán, ảnh hưởng lớn đến an sinh xã hội và đời sống nhân dân, nhưng trong báo cáo tổng hợp, Ban soạn thảo vẫn không chấp nhận với lý do “*nhiều sản phẩm thủ công có chứa các thành phần dinh dưỡng như nhiều đường, chất béo, muối...đang được bày bán tập trung chủ yếu ở các khu vực nông thôn, miền núi, khu vực kinh tế khó khăn, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là đối tượng trẻ em*”.

Although we previously suggested excluding this product group from the 7-nutrient labeling requirement for the unfeasibility and possibility of being prohibited from marketing, consequently significantly affecting social security and people’s life, in the summary report, the Drafting Committee still disagrees for the reason that “many handmade products containing nutritious ingredients such as sugar, fat, salt, etc. are being sold mainly in rural areas, mountainous areas, disadvantaged areas, affecting public health, especially children’s”.

Bánh chưng, bánh tét, bánh su sê... thủ công đặc sản địa phương bị cấm bán!

Handmade local specialties like Banh Chung (square glutinous sticky rice cake), Banh Tet (cylindric glutinous rice cake), Banh Su Se (yellow-colored wedding pastry), etc. are prohibited from marketing!



Chúng tôi cho rằng lý do Ban Soạn thảo đưa ra là không chính xác, và bất hợp lý vì:

In our opinion, the reason given by the Drafting Committee is incorrect and unreasonable as:

- Về thực tiễn, bánh chưng, bánh tét... là sản phẩm thủ công được bán rộng rãi ở mọi nơi, và không có bất cứ bằng chứng gì cho thấy bánh chưng, bánh tét ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

- *In fact, handmade products like Banh Chung and Banh Tet are widely sold everywhere, without evidence of their impact on public health.*

- Về khoa học, các sản phẩm sản xuất theo phương pháp thủ công rất khó để kiểm soát chính xác đến từng gram gạo, đỗ cho 1 cái bánh, hàm lượng bột đường, đạm...trong gạo, đỗ lại thay đổi theo mùa vụ, thời tiết, thời điểm thu hái, vì vậy việc xác định được hàm lượng chính xác dưỡng chất trong sản phẩm thủ công là rất khó, thậm chí bất khả thi. Quy định như vậy là thực chất cấm bán những sản phẩm này.

- *From the scientific perspective, it is difficult to accurately measure the amount of rice and beans per cake in grams, as well as the content of carbohydrates and protein, etc. in rice and beans which change with the season, weather, and harvest time. Hence, determining the exact content of nutrients in handmade products is extremely difficult, even impossible. Such a regulation substantially prohibits the marketing of these products.*

- Về kinh tế-xã hội, những sản phẩm thủ công chủ yếu là phương tiện kiếm sống của người thu nhập thấp. Cấm bán những sản phẩm này sẽ dẫn đến làm tăng đói nghèo và bất ổn xã hội.

- *In socio-economic aspects, handmade products are mainly the livelihoods of low-income people. Banning the marketing of these products may increase poverty and social unrest.*

- Về kinh nghiệm quốc tế, Châu Âu, Nhật bản hay Trung quốc đều loại trừ các sản phẩm thủ công, không như dự thảo.

- *From international experience, it is seen that Europe, Japan, and China all exclude handmade products from the nutrition labeling requirement.*

- Về chính sách, việc cấm bán những sản phẩm này là đi ngược lại với chủ trương của Chính phủ về phát triển kinh tế địa phương "mỗi xã một sản phẩm".

- *In terms of policy, banning the marketing of these products is against the Government's policy on local economic development: "One Commune One Product".*

KIẾN NGHỊ 3:

RECOMMENDATION 3:

- Bổ sung các nhóm loại trừ trong các Nghị định để Thông tư không trái với Nghị định.
- *Add exclusions in the Decrees so that the Circular is not contrary to the Decrees.*
- Loại trừ bao bì có diện tích nhỏ dưới 25 cm² như quy định của châu Âu.
- *Exclude packages with a small surface area of less than 25 cm² according to European regulations.*
- Loại trừ thực phẩm bao gói sẵn sản xuất thủ công.
- *Exclude handmade prepackaged food products from the governing scope.*
- Sửa “sản phẩm chỉ có một thành phần dinh dưỡng” thành “sản phẩm chỉ có một thành phần” (theo định nghĩa “thành phần” của Nghị định 43/2017/NĐ-CP).
- *Revise “single-nutrient food products” to “single-ingredient food products” (according to the definition of “ingredient” in Decree No. 43/2017/ND-CP).*

4. Quy định “Điều khoản chuyển tiếp” tại Điều 9 là không hợp lý:

4. “Transitional Provisions” in Article 9 is unreasonable:

“1. Thực phẩm có ghi nhãn dinh dưỡng đã sản xuất, nhập khẩu, lưu thông tại Việt Nam trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục được lưu thông, sử dụng cho đến hết hạn sử dụng ghi trên nhãn thực phẩm đó.”

“1. Food products with nutrition labels manufactured, imported, or marketed in Vietnam before the effective date of this Circular are authorized to be further marketed and consumed until the expiry dates indicated on their product labels.”

Quy định này là cần thiết, nhưng chưa đủ, vì thiếu phần dành cho các thực phẩm sản xuất sau ngày Thông tư có hiệu lực. Thiếu sót này sẽ tạo rào cản thương mại rất vô lý, và ách tắc lớn cho sản xuất-kinh doanh vì thời gian 45 ngày không thể đủ cho nhà sản xuất kịp thay đổi nhãn để sản xuất hàng mới! Nhà sản xuất trong nước đã khó, nhà sản xuất nước ngoài là không thể vì còn phải cộng thêm đọc hiểu luật Việt nam và thời gian vận chuyển đến Việt nam! Hơn nữa, đơn hàng đặt nước ngoài sản xuất cần thời gian đặt hàng rất dài, có thể phải đặt từ năm trước, chứ không thể làm trong vòng 45 ngày, cả đặt hàng, thiết kế nhãn mới, sản xuất và vận chuyển!

This provision is necessary, but insufficient without stating food products manufactured after the effective date of the Circular. This omission will create a very unreasonable trade barrier and a big bottleneck for production and business activities since a 45-day period is not long enough for manufacturers to change labels for new products! This makes it difficult for domestic

manufacturers, and even impossible for foreign manufacturers to both read and understand the laws of Vietnam and satisfy the shipping time to Vietnam! Moreover, orders from overseas products need a very long order time, even one year; so, ordering, new label design, production, and shipping cannot be carried out just in 45 days!

“2. Nhãn dinh dưỡng thực phẩm đã sản xuất, in ấn trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng để sản xuất hàng hoá chậm nhất đến ngày 15/02/2024.”

“2. Food products’ nutrition labels made or printed before the effective date of this Circular are authorized to be further used for the manufacture of products until February 15, 2024.”

Quy định này rất bất cập, vì doanh nghiệp cả trong và ngoài nước chỉ có thời gian 45 ngày để hiểu văn bản, đi kiểm nghiệm để xác định 7 giá trị, thiết kế và in nhãn mới, nếu không thì phải cấp tốc đi in một lượng lớn nhãn để đủ dùng cho đến 15/2/2024. Việc này sẽ có nguy cơ gây đứt gãy lớn trong sản xuất.

This provision is improper because both domestic and foreign enterprises have only 45 days to understand the text, carry out tests to determine 7 nutrients, design and print a new label, otherwise urgently print a large number of labels for use until February 15, 2024. This may result in major disruption in production.

Trong khi đó Nhật bản quy định lộ trình thời gian chuyển tiếp là 5 năm.

Meanwhile, Japan stipulates a transition period of 5 years.

KIẾN NGHỊ 4: Sửa lại điều 9 như sau:

RECOMMENDATION 4: Article 9 should be amended to read as follows:

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp:

Article 9. Transitional Provisions:

Thực phẩm có nhãn đáp ứng Nghị định 111/2021/NĐ-CP nhưng chưa ghi nhãn dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư này, được phép sản xuất tiếp nhưng không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2024 và được lưu thông, sử dụng cho đến hết hạn sử dụng ghi trên nhãn thực phẩm đó.

Food products with labels satisfying Decree No. 111/2021/ND-CP, without nutrition labeling in accordance with this Circular are authorized to be further manufactured until December 31, 2024, and marketed and consumed until the expiry dates indicated on their product labels.

Kính đề nghị Bộ Trưởng chỉ đạo các Vụ, Cục liên quan xem xét các ý kiến đóng góp của chúng tôi để xây dựng được một quy định ghi nhãn dinh dưỡng phù hợp, như chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam trong Thông báo số 221/TB-VPCP ngày 01/08/2022: “về dự thảo Thông tư của Bộ Y tế về ghi nhãn dinh dưỡng...Bộ Y tế chủ động làm việc trực tiếp, đối thoại...trên tinh thần bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ sức khỏe với tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất-kinh doanh”.

We look forward to your direction to the relevant Departments and Agencies to consider our comments for developing an appropriate nutrition labeling regulation, as directed by Deputy Prime Minister Vu Duc Dam in Notice. No. 221/TB-VPCP dated August 1, 2022: "Regarding the draft Circular of the Ministry of Health on nutrition labeling... the Ministry of Health shall work directly and dialogue... in the spirit of ensuring harmony between health protection requirements and facilitation of production and business activities".

Trân trọng,

Yours Respectfully,



Winnie Wong

Chủ tịch

Chair

Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt nam
American Chamber of Commerce in Vietnam

Nơi nhận/ Recipients:


- Như trên;
- *As stated above;*
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam
- *Mr. Vu Duc Dam, Deputy Prime Minister*
- Văn phòng Chính phủ
- *Government Office*
- Bộ Công Thương
- *Ministry of Industry and Trade*
- Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn
- *Ministry of Agriculture and Rural Development*
- Vụ Pháp chế (Bộ Y tế)
- *Department of Legal Affairs (Ministry of Health)*
- Cục An toàn Thực phẩm (Bộ Y tế)
- *Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt nam
- *Vietnam Chamber of Commerce and Industry*
- Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt nam
- *USA Embassy in Vietnam*

ĐỀ XUẤT GÓP Ý DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN VỀ GHI NHÃN DINH DƯỠNG ĐỐI VỚI THỰC PHẨM (Phiên bản số 8.2022)

NỘI DUNG ĐÓNG GÓP Ý KIẾN NGÀY 29.08.2022

STT	Điều khoản	Trích dẫn nội dung	Lý do đề xuất	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Điều 1	Thông tư này quy định về nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm và lộ trình thực hiện đối với thực phẩm được sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, lưu thông tại Việt Nam theo quy định tại số thứ tự 2 Phụ lục I Nghị định số 111/2021/NĐ-CP....	Theo câu chữ này, hiểu rằng quy định ghi nhãn chỉ bắt buộc đối với nhóm thực phẩm thường, không áp dụng đối với các nhóm: nguyên liệu thực phẩm, đồ uống (trừ rượu), thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Trong khi đó, khoản 2 của Điều 1 lại nêu các loại thực phẩm được loại trừ bao gồm đồ uống, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, nguyên liệu thực phẩm,... Như vậy, tinh thần của văn bản không thống nhất.	Có thể xác định lại phạm vi điều chỉnh là thực phẩm nói chung, sau đó loại trừ cụ thể các nhóm sản phẩm khác, hoặc ghi rõ các nhóm sản phẩm (tương ứng các số cụ thể) trong Nghị định 111/2021/NĐ-CP.
2	Khoản 2 Điều 1	2. Những sản phẩm thực phẩm sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này:	1. Sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ từ 0- 36 tháng tuổi (công bố theo QCVN 11.1, 11.2, 11.3, 11.4) đã được nghiên cứu phù hợp cho các đối tượng từ 0- 36 tháng tuổi có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt và quy định chi tiết bắt buộc các thông tin dinh dưỡng cần có trên nhãn sản phẩm: Các chỉ tiêu dinh dưỡng; hàm lượng các chất dinh dưỡng. -Bao bì dạng hộp/hũ phần ghi thông tin nhãn được in trên nắp (ví dụ : hộp sữa chua). 2. Thực phẩm trong bao gói nhỏ, không đủ thể hiện thông tin dinh dưỡng. Theo Điều 1(2) Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, “bao gói nhỏ” là bao gói có diện tích bề mặt lớn nhất nhỏ hơn 10 cm ² . Tuy nhiên, đây là quy định miễn một số nội dung ghi nhãn bắt buộc và phải có tài liệu đính kèm, không dành cho sản phẩm	Đề xuất bổ sung thêm nhóm sản phẩm: 2. Những sản phẩm thực phẩm sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này: - Sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ từ 0- 36 tháng tuổi (công bố theo QCVN 11.1, 11.2, 11.3, 11.4); - Thực phẩm có diện tích bao gói nhỏ hơn 25 cm ² ; - Bao bì dạng hộp/hũ phần ghi thông tin nhãn được in trên nắp (ví dụ: hộp sữa chua) - Kẹo cao su.

STT	Điều khoản	Trích dẫn nội dung	Lý do đề xuất	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>bán ra với bao gói nhỏ. Thêm nữa, các quốc gia khác có quy định miễn ghi nhãn dinh dưỡng đối với bao gói nhỏ và kích thước được sử dụng để xác định “bao gói nhỏ” thường nằm trong khoảng từ 25 đến 100 cm. Ví dụ, quy định miễn ghi nhãn dinh dưỡng ở Liên minh châu Âu (EU Directive 1169/2011, annex V) được áp dụng đối với bao bì hoặc dụng cụ chứa đựng có diện tích bề mặt nhỏ hơn 25 cm². Theo Hướng dẫn của Codex về ghi nhãn dinh dưỡng (CXG 2-1985), một số loại thực phẩm được miễn ghi nhãn dinh dưỡng, bao gồm thực phẩm có bao gói nhỏ. TCVN 7088:2015 (HƯỚNG DẪN GHI NHÃN DINH DƯỠNG) tương đương Codex CXG 2-1985. ‘Theo điều 3.1.2 Việc công bố dinh dưỡng đối với các loại thực phẩm bao gói sẵn là bắt buộc. Một số thực phẩm có thể được miễn công bố, ví dụ ít dinh dưỡng hoặc lượng thực phẩm không đáng kể hoặc bao gói nhỏ.’</p> <p>3. Kẹo cao su - Theo Điều 1(2), Quy định số 1169/2011 của Ủy ban châu Âu về Cung cấp Thông tin Thực phẩm cho Người tiêu dùng không yêu cầu khai báo bắt buộc các thông tin về dinh dưỡng đối với kẹo cao su. Kẹo cao su không chứa hoặc ít dinh dưỡng nên theo quy định của Châu Âu và codex nên miễn trừ việc ghi nhãn dinh dưỡng.</p> <p><u>Ví dụ:</u> Nhãn sản phẩm kẹo cao su đang lưu thông tại Malaysia: không bắt buộc ghi nhãn dinh dưỡng và %NRV nếu tự nguyện ghi nhãn dinh</p>	

STT	Điều khoản	Trích dẫn nội dung	Lý do đề xuất	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung																											
			<p>dưỡng</p>  <p>MY/BN MADE IN CHINA BY MADE WINGLEY CONFECTIONERY (CHINA) LTD. NO.1 GUANGZHOU, GUANGDONG, IMPORTED BY: MADE FOODS MALAYSIA SDN. BHD. JALAN SICHU, DAMANSARA UPTOWN, 47400 PETALING JAYA, SELANGOR BERKAMPUNG, PULUT 34-36, SERASA INDUSTRIAL ESTATE, KAMPONG SERASA DAMANSARA, PUYUJONG FLAVOUR SUGARFREE CANDY (GUM, MINTURE) XYLITOL, MANNITOL, ASPARTAME, GUCALOSE, ACESULFAME POTASSIUM, GUJ IDENTICAL & ARTIFICIAL FLAVOURS, POPYRIMIDIN OIL (LIPIN), EMULSIFIER SOY LECITHIN, COUMARIN ACESULFAME POTASSIUM AS PERMITTED NON-NUTRIENT EXCESSIVE USE CAN HAVE LAXATIVE EFFECT, PHENYLETHANOLAMINE, SODIUM</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="3">NUTRITION INFORMATION</th> </tr> <tr> <th>SERVING SIZE: 1 STICK</th> <th colspan="2">SERVINGS PER PACKAGE: 20</th> </tr> <tr> <th></th> <th>PER 100g</th> <th>PER SERVING</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>ENERGY</td> <td>300Kcal</td> <td>300Kcal</td> </tr> <tr> <td>CARBOHYDRATES</td> <td>60.0g</td> <td>1.20g</td> </tr> <tr> <td>TOTAL SUGARS</td> <td>0g</td> <td>0g</td> </tr> <tr> <td>PROTEIN</td> <td>0g</td> <td>0g</td> </tr> <tr> <td>TOTAL FAT</td> <td>0g</td> <td>0g</td> </tr> <tr> <td>SODIUM</td> <td>1mg</td> <td>0mg</td> </tr> </tbody> </table>	NUTRITION INFORMATION			SERVING SIZE: 1 STICK	SERVINGS PER PACKAGE: 20			PER 100g	PER SERVING	ENERGY	300Kcal	300Kcal	CARBOHYDRATES	60.0g	1.20g	TOTAL SUGARS	0g	0g	PROTEIN	0g	0g	TOTAL FAT	0g	0g	SODIUM	1mg	0mg	
NUTRITION INFORMATION																															
SERVING SIZE: 1 STICK	SERVINGS PER PACKAGE: 20																														
	PER 100g	PER SERVING																													
ENERGY	300Kcal	300Kcal																													
CARBOHYDRATES	60.0g	1.20g																													
TOTAL SUGARS	0g	0g																													
PROTEIN	0g	0g																													
TOTAL FAT	0g	0g																													
SODIUM	1mg	0mg																													
3	Khoản 2c Điều 1	Những thực phẩm sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này: c) Các sản phẩm bao gồm một thành phần dinh dưỡng duy nhất;	Hầu như không có sản phẩm nào chỉ có 1 thành phần dinh dưỡng duy nhất trong số 7 thành phần theo quy định, do năng lượng được tính toán từ các yếu tố đạm, béo, carbohydrate nên ít nhất sẽ phải có 2 thành phần dinh dưỡng. Trong khi đó, một số nguyên liệu bán trực tiếp cho người tiêu dùng nhưng chỉ bao gồm 1 thành phần duy nhất thì không nhất thiết cần ghi nhãn dinh dưỡng, ví dụ như đường, bột ngọt,..	Gom chung các sản phẩm chỉ bao gồm 1 thành phần duy nhất để loại trừ ghi nhãn dinh dưỡng, kể cả muối, giấm, chè, cà phê... (các khoản 2đ, 2e, 2i) vào cùng 1 khoản duy nhất: c) Các sản phẩm bao gồm một thành phần duy nhất ;																											
4	Điều 4: Nguyên tắc ghi nhãn dinh dưỡng với thực phẩm	Chưa có quy định cụ thể cho trường hợp sản phẩm nhập khẩu đã được ghi nhãn dinh dưỡng theo quy định của nước sản xuất như cách tính giá trị dinh dưỡng, phần trăm giá trị dinh dưỡng tham chiếu nhưng các giá trị này không tuân thủ quy định Việt Nam.	Nhiều sản phẩm nhập khẩu đã được ghi nhãn dinh dưỡng theo quy định của nước sản xuất như cách tính giá trị dinh dưỡng, phần trăm giá trị dinh dưỡng tham chiếu nhưng các giá trị này không tuân thủ quy định Việt Nam, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi chuyển dịch thông tin này sang tiếng Việt. Ví dụ 1: Theo quy định tại Điều 9 Thông tư 05/2019/TT-BKHCN: “ <i>Nếu ghi một giá trị dinh dưỡng cụ thể thì ghi giá trị trung bình của khoảng</i>	Với hàng nhập khẩu, khi nhãn gốc đã có các chỉ tiêu dinh dưỡng như quy định của Việt Nam thì cho phép dùng giá trị dinh dưỡng trên nhãn gốc, doanh nghiệp bảo đảm giá trị dinh dưỡng và kết quả kiểm nghiệm sẽ luôn nằm trong khoảng cho phép trong tiêu chuẩn sản phẩm.																											

STT	Điều khoản	Trích dẫn nội dung	Lý do đề xuất	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>giá trị dinh dưỡng. Giá trị trung bình để công bố dinh dưỡng là giá trị khối lượng trung bình của các giá trị đặc trưng thu được từ phép phân tích các mẫu sản phẩm đại diện cho sản phẩm cần ghi nhãn". Tuy nhiên, một số nhà sản xuất nước ngoài có cách tính giá trị dinh dưỡng khác theo quy định của nước sản xuất hoặc của công ty. Ngoài ra, giá trị phân tích mẫu sản phẩm sẽ luôn có sai số dẫn đến việc sẽ có sai số trong giá trị dinh dưỡng khi tính từ các phương pháp khác nhau cho dù sai số này có thể rất bé và trong khoảng cho phép.</p> <p>Ví dụ 2: Giá trị dinh dưỡng tham chiếu được áp dụng tại nước sản xuất khác với giá trị dinh dưỡng tham chiếu tại dự thảo hiện tại dẫn đến phần trăm giá trị dinh dưỡng tham chiếu của thông tin trên nhãn gốc khác với thông tin bằng tiếng Việt. Cụ thể: giá trị dinh dưỡng tham chiếu của chỉ tiêu đạm trong dự thảo là 70 g trong khi của Codex là 50 g.</p>	
5	Khoản 1 Điều 6	<p>1. Thông tin về giá trị năng lượng phải được biểu thị theo ki-lô-ca-lo (kcal) hoặc kJ. Thông tin về hàm lượng chất đạm, cacbohydrate, đường tổng số, chất béo, chất béo bão hòa phải được biểu thị bằng số gam (g); thông tin về hàm lượng natri phải được biểu thị bằng miligam (mg) tính trên 100 g hoặc 100 ml thực phẩm và biểu thị theo phần trăm (%) giá trị dinh dưỡng tham chiếu theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều sản phẩm đóng gói theo khẩu phần ăn/bao gói theo tính toán của nhà sản xuất. - Theo TCVN (TCVN 7088:2015) theo Codex về ghi nhãn dinh dưỡng % giá trị dinh dưỡng tham chiếu chỉ là nguồn giá trị tham chiếu để người tiêu dùng tham khảo thêm nên không cần thiết bắt buộc ghi trên nhãn, và chiếm thêm một phần diện tích của nhãn nhất là những bao bì có diện tích nhỏ. Nên % này chỉ là khuyến khích ghi thêm. 	<p>Đề xuất sửa đổi:</p> <p>1. Thông tin về giá trị năng lượng phải được biểu thị theo ki-lô-ca-lo (kcal) hoặc kJ. Thông tin về hàm lượng chất đạm, cacbohydrate, đường tổng số, chất béo, chất béo bão hòa phải được biểu thị bằng số gam (g); thông tin về hàm lượng natri phải được biểu thị bằng miligam (mg) tính trên 100 g hoặc 100 ml thực phẩm hoặc trong một khẩu phần ăn hoặc theo mỗi phần đóng gói và khuyến khích biểu thị thêm theo phần trăm (%) giá</p>

STT	Điều khoản	Trích dẫn nội dung	Lý do đề xuất	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung
		thực phẩm được đóng gói gồm nhiều phần ăn thì có thể ghi theo mỗi phần ăn.		trị dinh dưỡng tham chiếu theo hướng dẫn tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
6	Chương III Điều khoản thi hành		Doanh nghiệp cần có thời gian để thay đổi theo yêu cầu của thông tư	Điều 9 đề nghị sửa thành: - Thực phẩm đã sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trước ngày 31/12/2024 thì được tiếp tục lưu thông, sử dụng cho đến hết hạn sử dụng ghi trên nhãn sản phẩm đó. - Nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm gắn nhãn hàng hóa đúng quy định đã được sản xuất, in ấn trước thời điểm thông tư này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng, nhưng không quá 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
7	Phụ lục I	Giá trị dinh dưỡng tham chiếu	Cần xác định rõ giá trị tham chiếu này áp dụng đối với nhóm đối tượng nào (người lớn, trẻ nhỏ,...). Nếu chưa có cơ sở số liệu cho tất cả các nhóm đối tượng thì nên để %NRV là thông tin khuyến khích ghi nhãn chứ không bắt buộc. Giá trị dinh dưỡng tham chiếu thiếu khoa học: ví dụ, giá trị dinh dưỡng tham chiếu đối với chất đạm , hiện được quy định là 70g trong Dự Thảo Thông Tư, trong khi giá trị này là 50g theo NRV của Codex	Đề xuất khuyến khích, không bắt buộc áp dụng
8	Ghi chú của Mẫu 2a, 2b, Phụ lục II.	<u>Ghi chú:</u> - Tổng số phần ăn: là số phần ăn được đóng gói trong sản phẩm. Phần ăn là lượng thực phẩm sử dụng cho một lần ăn theo khuyến cáo của nhà sản xuất - Kích cỡ một phần ăn là kích cỡ của	Điều 6.1 của dự thảo viết: "...trong 100g hoặc 100ml thực phẩm hoặc trong một phần ăn đã được xác định hàm lượng trên nhãn hoặc theo mỗi phần đóng gói khi số phần trong bao gói đó được công bố " như vậy thuật ngữ "phần ăn" không yêu cầu phải được đóng gói riêng lẻ (điều này cũng hoàn toàn thống nhất với	Điều chỉnh lại giải thích thuật ngữ "tổng số phần ăn", "kích cỡ một phần ăn" như sau: - Tổng số phần ăn: là số lượng các phần ăn trong sản phẩm. - Kích cỡ một phần ăn là lượng thực phẩm sử dụng cho một lần ăn.

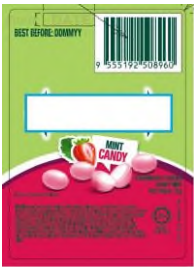
STT	Điều khoản	Trích dẫn nội dung	Lý do đề xuất	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung
		một đơn vị đóng gói nhỏ hơn , sử dụng cho một lần ăn.	hướng dẫn ghi nhãn dinh dưỡng của Codex) Tuy nhiên tại mục Ghi chú của Mẫu 2a, 2b, Phụ lục II, các giải thích liên quan đến thuật ngữ này lại yêu cầu phần ăn phải được đóng gói riêng lẻ, gây khó khăn cho việc thực thi quy định.	
9	Phụ lục III	Danh mục thực phẩm không bắt buộc ghi thành phần dinh dưỡng	Theo quy định tại Phụ lục 3 thì Thực phẩm có thành phần đường tổng số dưới 0,5 g trên 100 g (dạng rắn) hoặc 0,5 g trên 100 ml (dạng lỏng) thì không bắt buộc ghi thành phần dinh dưỡng đó trên nhãn thực phẩm nhưng theo quy định của Thông tư 05/2019/TTBKHCN và hướng dẫn CAC/GL 23-1997 quy định thành phần đường nhỏ hơn hoặc bằng 0,5 g trên 100 g (dạng rắn) hoặc trên 100 ml (dạng lỏng) thì được công bố “không đường”.	Đề xuất sửa đổi bổ sung như sau: - Giữ danh mục “Một Số Khuyến Cáo Về So Sánh Dinh Dưỡng Được Phép Ghi Nhãn (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT) ngày 27 tháng 10 năm 2014. - Các mức ngưỡng thành phần dinh dưỡng không bắt buộc ghi thành phần dinh dưỡng phù hợp với ngưỡng tại hướng dẫn CAC/GL 23-1997.

COMMENTS ON DRAFT CIRCULAR ON NUTRITION LABELLING FOR FOOD PRODUCTS (Ver. 8.2022)

COMMENTS TO BE MADE ON AUGUST 29, 2022

No.	Clauses	Reference Content	Reason for Recommendations	Recommended Amendments and Supplements
1	Article 1	<p>This Circular defines the content and method of declaring nutritional ingredients and nutritional values on food labels and the implementation plan for food products manufactured, traded, imported, and marketed in Vietnam in accordance with section 2, Annex I to Decree No. 111/2021/ND-CP....</p>	<p>It can be inferred that the labeling regulations apply only to the common food group, not to the following groups: food ingredients, beverages (except alcohol), food supplements, and health supplements.</p> <p>Meanwhile, Clause 2 of Article 1 states that exclusions include beverages, health supplements, food materials, etc.</p> <p>It is clear that the text lacks consistency.</p>	<p>It is recommended to redefine the governing scope to food products in general, then expressly exclude other product groups or specify product groups (with corresponding specific reference numbers) in Decree No. 111/2021/ND-CP.</p>
2	Clause 2, Article 1	<p>2. The following food products are not governed by this Circular:</p>	<p>1. Evidence-based nutritional formulas for children from 0 to 36 months old (declared in accordance with QCVN 11.1, 11.2, 11.3, and 11.4) suitable for children from 0 to 36 years old with special nutritional needs and with mandatory nutrition facts on product labels, including nutritional indicators and nutrient content.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Box/jar packaging with label information printed on the lid (e.g., yogurt box). <p>2. Food products in small packs. Pursuant to Article 1(2) of Decree No. 15/2018/ND-CP, a</p>	<p>It is recommended to add more product groups:</p> <p>2. The following food products are not governed by this Circular:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nutritional formulas for children from 0 to 36 months old (declared in accordance with QCVN 11.1, 11.2, 11.3, and 11.4); - Food products with a packaging surface area of less than 25 cm²; - Box/jar packaging with label information printed on the lid (e.g., yogurt box);

No.	Clauses	Reference Content	Reason for Recommendations	Recommended Amendments and Supplements
			<p>“small pack” means a package with the largest surface area of less than 10 cm². However, this provision waives some mandatory labeling claims and requires accompanying documentation, not for products sold in small packs.</p> <p>In addition, nutrition labeling is exempt for small packs whose surface areas are typically between 25 and 100 cm in other countries. For example, <u>the nutrition labeling exemption in the European Union</u> (EU Directive 1169/2011, annex V) applies to packages or containers with a surface area of less than 25 cm².</p> <p>According to the <i>Codex Guidelines on Nutrition Labelling (CXG 2-1985)</i>, certain foods, including those in small packs, are exempt from nutrition labelling.</p> <p>TCVN 7088:2015 GUIDELINES ON NUTRITION LABELLING (equivalent to codex CAC/GL 2-1985) “Clause 3.1.2 Nutrition claims for prepackaged foods are mandatory. Exclusions may include certain foods, such as those with little nutrients or insignificant amounts of food, or small packs.’</p> <p>3. Chewing gum - Pursuant to Article 1(2) of</p>	<p>- Chewing gum.</p>

No.	Clauses	Reference Content	Reason for Recommendations	Recommended Amendments and Supplements																							
			<p><i>Regulation (EU) No 1169/2011 on the Provision of Food Information to Consumers</i>, no mandatory declaration of nutritional information is required for chewing gum.</p> <p>For containing no or little nutrients, chewing gum should be excluded from nutrition labeling requirements in accordance with EU regulations and Codex.</p> <p>For example, label of chewing gum in Malaysia: not required nutrition labeling and %NRVs if voluntary nutrition labeling</p> <div data-bbox="1021 767 1541 1034" style="display: flex; justify-content: space-around;">  <div data-bbox="1310 774 1541 877" style="font-size: small;"> <p>MYTOM MADE IN CHINA BY HANG WOOBLY CONFECTIONERY (CHINA) LTD. HOLA GUANGZHOU, P.R.CHINA, IMPORTED BY * HANG FOODS MALAYSIA SDN. BHD. JALAN SRIKUNDA DAMANSARA UPTOWN, 47400 PETALING JAYA, SELANGOR DARUL EHSAN, 13110, SEREMBAN INDUSTRIAL ZONE, SEREMBAN, NEGERI SEMBILAN, PERSEKUTUAN MALAYSIA. SUGARFREE CHEWING GUM. INGREDIENTS: MINTOIL, MANNITOL, ASPARTAME, SUCRALOSE, HYDROXYMETHYLCELLULOSE, COCAINE & ARTIFICIAL FLAVOURS, PEPPERMINT OIL, D,L-ALPHA-TOLUENE DIISOCYANIDE, COLOUR (BRILLIANT BLUE). FOOD ADDITIVES ARE DERIVED FROM PLANT OR SYNTHETIC. CONTAINS ACESULFAME POTASSIUM AS PHOSPHATE. NON-HALITARY. EXCESSIVE USE CAN HAVE LAXATIVE EFFECT. PHENTOLANAMIDES. CONT.</p> </div> <table border="1" data-bbox="1323 895 1529 1034"> <thead> <tr> <th colspan="3">NUTRITIONAL INFORMATION</th> </tr> <tr> <th></th> <th>PER 100g</th> <th>PER SERVING</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>ENERGY</td> <td>168kcal</td> <td>5kcal</td> </tr> <tr> <td>CARBOHYDRATES</td> <td>66.0g</td> <td>1.9g</td> </tr> <tr> <td>TOTAL SUGARS</td> <td>0g</td> <td>0g</td> </tr> <tr> <td>PROTEIN</td> <td>0g</td> <td>0g</td> </tr> <tr> <td>TOTAL FAT</td> <td>0g</td> <td>0g</td> </tr> <tr> <td>SODIUM</td> <td>1mg</td> <td>0mg</td> </tr> </tbody> </table> </div>	NUTRITIONAL INFORMATION				PER 100g	PER SERVING	ENERGY	168kcal	5kcal	CARBOHYDRATES	66.0g	1.9g	TOTAL SUGARS	0g	0g	PROTEIN	0g	0g	TOTAL FAT	0g	0g	SODIUM	1mg	0mg
NUTRITIONAL INFORMATION																											
	PER 100g	PER SERVING																									
ENERGY	168kcal	5kcal																									
CARBOHYDRATES	66.0g	1.9g																									
TOTAL SUGARS	0g	0g																									
PROTEIN	0g	0g																									
TOTAL FAT	0g	0g																									
SODIUM	1mg	0mg																									

No.	Clauses	Reference Content	Reason for Recommendations	Recommended Amendments and Supplements
			subject to nutrition labeling requirements.	
4	Article 4: Principles of nutrition labelling	(There are no specific provisions on imported products with nutrition labelling in accordance with regulations of the country of origin.)	<p>The nutrition labelling of many imported products has been carried out under the country of origin's regulations which are inconsistent with those of Vietnam, making it difficult for businesses to translate the information into Vietnamese.</p> <p>For example 1, Article 9 of Circular No. 05/2019/TT-BKHCH specifies, "<i>A mean value of the nutritional value range shall be shown in case a specific nutritional value is declared. The mean value for a nutritional claim is the mean weight value of characteristic values obtained from the analysis of samples of the product to be labelled.</i>" However, manufacturers do not declare the nutritional values calculated in this way on the label. As a result, the labeling information in foreign languages is inconsistent with that in Vietnamese, contrary to Vietnam's labelling regulations.</p> <p>For example 2, the nutrient reference values (NRVs) applied in the country of manufacture are different from the NRVs in the current draft</p>	For an imported product whose original label contains nutritional indicators under Vietnam's nutrition labelling regulations, nutritional values declared by the manufacturer may be indicated in the Vietnamese nutrition facts.

No.	Clauses	Reference Content	Reason for Recommendations	Recommended Amendments and Supplements
			Circular, as a result, the percentages of NRVs on the original label are different from the information in Vietnamese. Specifically: the NRV of the protein in the draft Circular is 70 g while that of the Codex is 50 g.	
5	Clause 1, Article 6	1. Energy value shall be expressed in kilocalories (kcal) or kJ. The content of protein, carbohydrates, total sugars, fat, and saturated fat shall be expressed in grams (g). The sodium content shall be expressed in milligrams (mg) per 100 g or 100 ml of food product and expressed as a percentage (%) of the nutrient reference value as indicated in Annex I to this Circular. For serving-packed food products, the information on individual servings may be indicated.	<ul style="list-style-type: none"> - A lot of products are packed in the form of servings/ packs as calculated by manufacturers. - Pursuant to <i>TCVN</i> (TCVN 7088:2015), <i>according to Codex regarding Nutrition Labelling</i>, a percentage of the nutrient reference value is only indicative for consumers and, therefore, is not mandatory to be declared on the label and cover a part of the label, especially for small packs. This information is recommended but not mandatory. 	<p>It is recommended to make the following amendment:</p> <p>1. Energy value shall be expressed in kilocalories (kcal) or kJ. The content of protein, carbohydrates, total sugars, fat, and saturated fat shall be expressed in grams (g). The sodium content shall be expressed in milligrams (mg) per 100 g or 100 ml of the food product or per serving or per packed portion and recommended to be further expressed as a percentage (%) of the nutrient reference value as indicated in Annex I to this Circular.</p>
6	Chapter III Enforcement		It takes time for enterprises to make changes in accordance with the requirements of the Circular.	<p>Article 9 should be amended to read as follows:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Food products manufactured, imported or marketed before December 31, 2024, are authorized to

No.	Clauses	Reference Content	Reason for Recommendations	Recommended Amendments and Supplements
				<p>be further marketed and consumed until the expiry dates indicated on the product labels.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Product labels and commercial packages attached with product labels in accordance with regulations, manufactured or printed before the effective date of this Circular are authorized to be further consumed, but within 2 years from the effective date of this Decree.
7	Annex I	Nutrient reference values	<p>It is required to specify which group (adults, children, etc.) is the target of this reference value. If no data is available for all target groups, %NRV should be recommended but not mandatory.</p> <p>The nutrient reference value is unscientifically supported; for example, the nutrient reference value for protein is currently 70g in the Draft Circular, while it is 50g under Codex.</p>	Recommended, but not mandatory.
8	Notes of Templates 2a and 2b, Annex II.	<p>Notes:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Total servings is the number of servings packed in a product. A serving is the amount of food contained in a single portion as recommended by the manufacturer - A serving size is the size of a 	<p>Clause 6.1 of the Draft reads, "...per 100g or 100ml of a food product or per serving for which its content is indicated on its label or per packed portion with the declared number of portions". Thus, "serving" requires no individual packaging (which is consistent with Codex guidelines on nutrition labelling)</p>	<p>The definitions of "total servings" and "serving size" should be amended to read as follows:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Total servings is the number of servings in the product. - Serving size is the amount of food per serving.

No.	Clauses	Reference Content	Reason for Recommendations	Recommended Amendments and Supplements
		<p>smaller packing unit for a single portion.</p>	<p>However, in reference to the Notes section of Templates 2a and 2b, Annex II, the interpretation of this term requires that servings be individually packaged, making it challenging to enforce provisions.</p>	
9	Annex III	<p>List of food products not subject to mandatory nutrition labelling</p>	<p>Under Annex 3, a total sugars content of less than 0.5 g per 100 g (solid form) or 0.5 g per 100 ml (liquid form) is not required to be declared on the relevant food product's label, while Circular No. 05/2019/TTBKHCN and Guideline CAC/GL 23-1997 stipulate that the food products with a sugar content of less than or equal to 0.5 g per 100 g (solid form) or per 100 ml (liquid form) are declared "sugar-free".</p>	<p>It is recommended to amend as follows:</p> <ul style="list-style-type: none"> - The category "Some recommendations on nutritious comparison allowed for labelling" remain unchanged. <p>(Issued in conjunction with Joint Circular No. 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT dated October 27, 2014.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - The thresholds for Nutritional Content Levels (NCA) not subject to mandatory nutrition labelling are in accordance with Guideline CAC/GL 23-1997.